**PHỤ LỤC V**

TRÌNH BÀY ĐƠN VỊ ĐO PHÁP ĐỊNH  
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ)*

Đơn vị đo pháp định phải được trình bày, thể hiện theo đúng các quy định sau đây:

1. Tên gọi, ký hiệu trong một đơn vị đo phải được trình bày cùng một kiểu giống nhau (cùng là tên của đơn vị đo hoặc cùng là ký hiệu của đơn vị đo).

Ví dụ: kilômét trên giờ hoặc km/h (không viết là kilômét trên h; kilômét/h hoặc km/giờ).

2. Tên đơn vị đo phải viết bằng chữ thường, kiểu thẳng đứng, không viết hoa ký tự đầu tiên kể cả tên đơn vị đo xuất xứ từ một tên riêng, trừ độ Celsius.

Ví dụ: mét, giây, ampe, kenvin, pascan...

3. Ký hiệu đơn vị đo phải viết bằng chữ thường, kiểu thẳng đứng, trừ đơn vị lít (L).

Ví dụ: m, s...

Trường hợp tên đơn vị đo xuất xứ từ một tên riêng thì ký tự đầu tiên trong ký hiệu đơn vị đo phải viết hoa.

Ví dụ: A, K, Pa...

4. Không được thêm vào ký hiệu đơn vị đo pháp định yếu tố phụ hoặc ký hiệu khác.

Ví dụ: không được sử dụng We là ký hiệu đơn vị đo công suất điện năng (ký hiệu quy định là W).

5. Khi trình bày ký hiệu đơn vị đo dưới dạng tích của hai hay nhiều đơn vị đo phải sử dụng dấu chấm giữa dòng (•) hoặc dấu cách; khoảng trống giữa dấu (•) với ký hiệu đơn vị trước và sau phải bằng một dấu cách.

Ví dụ: đơn vị đo công suất điện trở là mét kenvin trên oát phải viết là:

m • K/W hoặc m K/W (với m là ký hiệu của mét) để phân biệt với milikenvin trên oát: mK/W (với m là ký hiệu mili của tiền tố SI).

6. Khi trình bày đơn vị đo dưới dạng thương của hai hay nhiều đơn vị đo được dùng gạch ngang (-), gạch chéo (/) hoặc lũy thừa âm.

Ví dụ: mét trên giây, ký hiệu là https://thuvienphapluat.vn/doc2htm/00149917_files/image001.gif, hoặc m/s hoặc m • s-1.

Trường hợp sau dấu gạch chéo có hai hay nhiều ký hiệu đơn vị đo thì phải để các đơn vị này trong dấu ngoặc đơn hoặc quy đổi qua tích của lũy thừa âm. Không sử dụng nhiều lần dấu gạch chéo trong một ký hiệu đơn vị đo.

Ví dụ: J/(kg • K) hoặc J • kg-1 • K-1 (không viết là J/kg/K)

7. Khi thể hiện giá trị đại lượng đo, ký hiệu đơn vị đo phải đặt sau trị số, giữa hai thành phần này phải cách nhau một dấu cách.

Ví dụ:

22 m (không viết là 22m hoặc 22  m);

31,154 m (không viết là 31 m 15 cm 4 mm).

***Chú ý 1:*** Khi trình bày ký hiệu đơn vị đo nhiệt độ bằng độ Celsius, không được có khoảng trống giữa ký hiệu độ (°) và ký hiệu Celsius (C).

Ví dụ: 15 °C (không viết là 15°C hoặc 15 ° C),

***Chú ý 2:*** Khi trình bày giá trị đại lượng đo theo đơn vị đo góc phẳng là ° (độ); ' (phút); " (giây), không được có khoảng trống giữa trị số và ký hiệu (°); ('); (").

Ví dụ: 15°20'30" (không viết là 15 °20 '30 " hoặc 15 ° 20 ' 30 ").

***Chú ý 3***: Khi thể hiện giá trị đại lượng đo trong các phép tính phải ghi ký hiệu đơn vị đo đi kèm theo từng trị số hoặc sau dấu ngoặc đơn ghi chung cho phần trị số của phép tính.

Ví dụ: 12 m - 10 m = 2 m hoặc (12-10) m (không viết là 12 m - 10 = 2 m hay 12 - 10 m = 2 m).

12 m x 12 m x 12 m hoặc (12 x 12 x 12) m (không viết là 12 x 12 x 12 m)

23 °C ± 2 °C hoặc (23 ± 2) °C (không viết là 23 ± 2 °C hoặc 23 °C ± 2)

***Chú ý 4:*** Khi biểu thị dấu thập phân của giá trị đại lượng đo phải sử dụng dấu phẩy (,) không sử dụng dấu chấm (.)

Ví dụ: 245,12 mm (không viết là 245.12 mm).